

ベトナム北部山岳に暮らすムオン民族と 取り組む環境保全型の村づくり

Seed to Table – 伊能まゆ

2017年12月7日

第6回環境シンポジウム

公益財団法人りそなアジア・オセアニア財団

“おいしい”から考えるアジアの環境問題

～地産地消と知産知消～

ベトナム社会主義共和国

- 人口：約9,200万人
- 面積：329,000km²
- 民族：54民族（キン民族が約8割を占める）
- 言語：ベトナム語（キン民族の言葉）
- 地理・気候：南北に細長く、温帯・熱帯に属す。



マクロで見る近年の変化

	1998年	2008年	2016年
人 口	7,800万人	8,600万人	9,200万人
貧困率	37%	13%	9.88%(貧困) 5.22%(貧困に近い)
GDP 成長率	5.76%(359ドル)	6.18 %(1,040ドル)	6.21 %(2,450ドル)
FDI	48億ドル	640億ドル	158億ドル(1.58兆円)
輸入額	114億ドル	804億ドル	約1,600億ドル (約16兆円)
輸出額	93億ドル	629億ドル	1,759億ドル (約17兆円)
主な 出来事	APEC加盟、 アジア通貨危機	食糧危機 金融危機	景気回復？TPP？

ベトナムの農業

- 1988年から始まる農業改革によって農業生産が増加、経済成長を牽引。
- 人口の7割が農村に住み、6割が農業を営む。
- 多くの農家は小規模経営
 - ー紅河デルタ: 土地なし層はほとんどいない。
 - ーメコンデルタ: 約12%が土地なし
- TPP(環太平洋戦略的経済連携協定)の影響？

ベトナムの農業・農村の課題

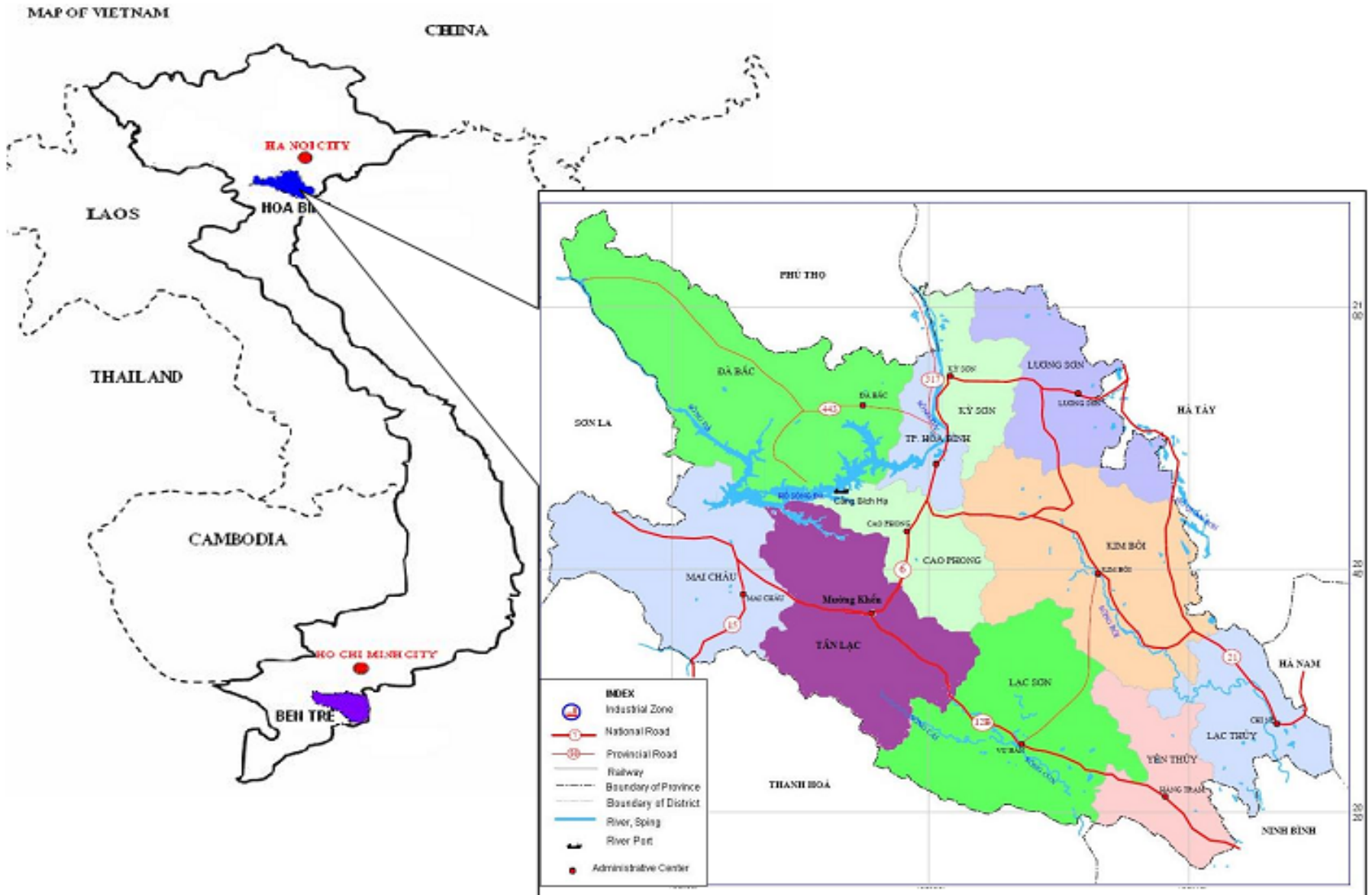
- 市場経済導入後、広がる経済格差
- 物価の上昇、生産コストの増加
- 加工品の開発、品質改善の必要性
- 気候変動、環境汚染によるリスクの高まり



土地なし層や小規模農家が協力し、環境を守りながら、安定した暮らしを営んでいくことが課題

※食の安全をめぐる問題が深刻に。都市の人々が生産者や産地が明確にわかる農産物を求めるようになった。

ホアビン省タンラック郡















XOIM TON
トニ 集落

在来のタネを守る活動



有機農業の実践









シェフやレストランとの連携



環境教育







Xã Nam Sơn
Xóm: K2
Tên thường: Bướm đêm xanh
Tên Tiếng Mường: Pwim
Tên khoa học: *Parantica sp.*



Xã Nam Sơn
Xóm: Bường
Tên thường: Bướm đêm xanh lớn
Tên Tiếng Mường: Pwim
Tên khoa học: *Chilasa paradoxa*



Xã Nam Sơn
Xóm: Bường
Tên thường: Bướm phượng
Tên Tiếng Mường: Pwim
Tên khoa học: *Papilio memnon*



Xã Nam Sơn
Xóm: Bường
Tên thường: Bướm phượng
Tên Tiếng Mường: Pwim
Tên khoa học: *Parantica melanice*



Seed to Table

Xã Nam Sơn
Xóm: Bường
Tên thường: Bướm đêm xanh lớn
Tên Tiếng Mường: Pwim
Tên khoa học: *Chilasa paradoxa*



Xã Nam Sơn
Xóm: Bường
Tên thường: Bướm đêm xanh
Tên Tiếng Mường: Pwim
Tên khoa học: *Parantica sp.*



Xã Nam Sơn
Xóm: Bường
Tên thường: Bướm đuôi dài xanh lá
Tên Tiếng Mường: Pwim
Tên khoa học: *Argema maenas*



Xã Nam Sơn
Xóm: Bường
Tên thường: Bướm đuôi dài xanh lá
Tên Tiếng Mường: Pwim
Tên khoa học: *Argema maenas*



Xã Nam Sơn
Xóm: Bường
Tên thường: Bướm đêm xanh
Tên Tiếng Mường: Pwim
Tên khoa học: *Parantica sp.*



Xã Nam Sơn
Xóm: Bường
Tên thường: Bướm Trắng sâu xanh
Tên Tiếng Mường: Pwim
Tên khoa học: *Pieris rapae*



Xã Nam Sơn
Xóm: Bường
Tên thường: Bướm Trắng sâu xanh
Tên Tiếng Mường: Pwim
Tên khoa học: *Pieris rapae*



Xã Nam Sơn
Xóm: Bường
Tên thường: Ngải đen to
Tên Tiếng Mường: Ngải
Tên khoa học: *Ancistrusoides nigra*



Xã Nam Sơn
Xóm: Bường
Tên thường: Bướm cánh vàng hoa
Tên Tiếng Mường: Ngải
Tên khoa học: *Vanessa atalanta*



Xã Nam Sơn
Xóm: Bường
Tên thường: Ngải vàng
Tên Tiếng Mường: Ngải
Tên khoa học: *Danaus genias*



Xã Nam Sơn
Xóm: Bường
Tên thường: Ngải
Tên Tiếng Mường: Ngải
Tên khoa học: *Danaus genias*



Xã Nam Sơn
Xóm: Bường
Tên thường: Ngải đen to
Tên Tiếng Mường: Ngải
Tên khoa học: *Ancistrusoides nigra*



地域の人々が自ら地域の魅力を 外部の人々に伝える







今後の展開

- 地域主体の観光業を発展させるための組織づくり
- 若者に対する能力向上研修
- 有機農業の推進と作業所の建設
- 伝統家屋のトイレや風呂、台所を改善し、宿泊施設として活用
- SNSを活用した広報

ご清聴いただき
ありがとうございました。



Seed to Table ~ひと・しぜん・くらしつながる~

<http://seed-to-table.org/index.html>

<https://ja-jp.facebook.com/seedtotablevn>